

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH LÂM ĐỒNG
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
HUYỆN DI LINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Di Linh, ngày 08 tháng 8 năm 2024

THÔNG BÁO KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

- Tên, địa chỉ tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lâm Đồng
- Tổng số điểm của tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: 89 điểm
- Tổ chức đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có):.....

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM: Theo thông báo số 433/TB-CCTHADS ngày 05/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng; hồ sơ vụ: Lê Đình Thành; Địa chỉ: TT. Di Linh - Di Linh - Lâm Đồng.

TT	NỘI DUNG	Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lâm Đồng	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	22	23
I	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11	11
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6	6
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5	5
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8	8
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4	4

2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4	4
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2	2
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	0	1
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1	1
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22	22
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4	4
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4	4
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùn giá	4	4
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4	4
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3	3
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3	3
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	37	45

1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	6	6
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)		2
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng		3
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng		4
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng		5
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6	6
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)	10	18
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5		
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10	10
2.2	Từ 20% đến dưới 40%		12
2.3	Từ 40% đến dưới 70%		14
2.4	Từ 70% đến dưới 100%		16
2.5	Từ 100% trở lên		18
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)	5	5
3.1	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3		
	Dưới 03 năm		3

3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm			4
3.3	Từ 05 năm trở lên		5	5
4	So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3		3	3
4.1	01 đấu giá viên			1
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên			2
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên		3	3
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản)		4	4
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3			
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên			2
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên			3
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên		4	4
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng		5	5
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4			
6.1	Dưới 50 triệu đồng			2
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng			3
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng			4
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên		5	5
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động		3	3
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2			
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)			2
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên		3	3

8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1	1
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp	3	5
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	3	3
1	Bảng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính		
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)		4
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)		5
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5	5
	Tổng số điểm	89	100

Di Linh, ngày 08 tháng 8 năm 2024

CHẤP HÀNH VIÊN

Nguyễn Thị Ngọc Thạch



Số: 449./TB-THADS

Di Linh, ngày 08 tháng 8 năm 2024

THÔNG BÁO
Về kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án số 12/2022/DSST ngày 31 tháng 03 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 16/2022/QĐ-PT ngày 22 tháng 07 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 207/QĐ-CCTHADS ngày 21 tháng 12 năm 2022, số 62/QĐ-CCTHADS ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 03/QĐ-CCTHADS ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh;

Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm tổ chức bán đấu giá tài sản.

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh lựa chọn: Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ: 52 Phan Đình Phùng – Phường 1 – thành phố Đà Lạt – tỉnh Lâm Đồng.

Đề ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản các tài sản đã kê biên sau:

1. Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 210 bản đồ số 07 thị trấn Di Linh, huyện Di Linh; đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB767613 do Ủy ban nhân dân huyện Di Linh cấp ngày 13/7/2010.

Diện tích kê biên: 340 m² đất ở đô thị, thời hạn sử dụng: lâu dài.

Đường đi: đường bê tông

Xác định tứ cận:

Phía Đông Bắc giáp đường đi

Phía Tây Bắc giáp thửa đất số 211 bản đồ số 07 thị trấn Di Linh

Phía Nam giáp thửa đất số 213 bản đồ số 07 thị trấn Di Linh

Phía Đông Nam giáp đường bê tông.

Tài sản gắn liền trên đất kê biên:

01 căn nhà cấp 3A, sân bê tông, taluy đá chẻ, công sắt, tường rào sắt, trụ công bê tông (đã được Ủy ban nhân dân huyện Di Linh cấp giấy phép xây dựng số 169/GPXD ngày 07/9/2011 cụ thể diện tích xây dựng (tầng một): 164,15m²; tổng diện tích sàn: 328,3m², chiều cao công trình: 11,58m, số tầng: 02 tầng)

Tài sản có giá trị thẩm định là 4.004.808.933 đồng (Bốn tỷ không trăm lẻ bốn triệu tám trăm lẻ tám ngàn chín trăm ba mươi ba đồng).

2. Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 318 bản đồ số 07 thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB767614 do Ủy ban nhân dân huyện Di Linh cấp ngày 13/7/2010.

Diện tích kê biên: 869,3 m² đất trồng cây lâu năm.

Đường đi: đường đá

Xác định tứ cận:

Phía Đông Nam giáp đường đi

Phía Tây Bắc giáp thửa đất số 1058 bản đồ số 07 thị trấn Di Linh

Phía Tây giáp thửa đất số 992 bản đồ số 07 thị trấn Di Linh

Phía Đông giáp thửa đất số 319 bản đồ số 07 thị trấn Di Linh

Tài sản gắn liền trên đất:

Cây cà phê đang thời kỳ kinh doanh gồm: 73 cây cà phê loại C, Tại thời điểm kê biên do cây xấu, không được chăm sóc nên không kê biên hoa màu trên cây trồng.

Tài sản có giá trị thẩm định là 2.548.027.350 đồng (Hai tỷ năm trăm bốn mươi tám triệu không trăm hai mươi bảy ngàn ba trăm năm mươi đồng).

Vậy, thông báo để Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lâm Đồng biết./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh;
- Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu: VT, HSTHA.



Nguyễn Thị Ngọc Thạch